TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 726/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 693/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp Bùng Binh, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau
Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp Xóm Chùa, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Chị Dương Thị T trình bày:*** Chị và anh Huỳnh Văn L chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, thành phố C. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L lạnh nhạc với chị, tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị xác định có một người con tên Huỳnh Minh K, sinh năm 06/3/2016, hiện cháu K đang sống với anh chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

****Anh Huỳnh Văn L trình bày:*** Về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh và chị T đi làm ở Bình Dương, ngoài giờ làm chị T thường xuyên

đi chơi với bạn bè về khuya, anh đã khuyên can nhiều lần nhưng chị T không nghe nên gia đình không hạnh phúc. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có một người con tên Huỳnh Minh K, sinh năm 06/3/2016, cháu K đang sống với anh chị. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Anh L và chị T chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C đúng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do có phát sinh mâu thuẩn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng là có và anh L thống nhất yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh L và chị T đã mâu thuẫn là thực tế và anh L đã quay về nhà sinh sống, chị T thì vẫn đi làm ở Bình Dương. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn, anh L mong muốn cả vợ chồng nghĩ làm ở Bình Dương về kinh doanh chăn nuôi tại gia đình, chị T thì không đồng ý vì cho rằng anh L không còn thương chị nên chị T yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tạo điều kiện để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn nên không thể hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng của anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh L và chị T có một người con chung tên Huỳnh Minh K, sinh năm 06/3/2016. Hiện con chung đang sống với anh L chị T. Khi ly hôn anh L và chị T đều có yêu cầu nuôi con. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T và anh L Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh L và chị T đều có điều kiện để nuôi con chung, chị T thì hiện tại đang làm ở công ty tại Bình Dương, anh L thì đã về nhà chăn nuôi tại gia đình. Khi anh chị đi làm ở Bình Dương thì con chung gửi lại cho ông bà nuôi dưỡng, hiện tại cháu cũng đang đến tuổi đi học để trách sự xáo trộn về tâm lý của đứa trẻ nên để cháu sống ở môi trường hiện tại là phù hợp. Do đó chấp nhận theo yêu cầu của anh L về việc trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4] Về nợ chung: không nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị T về việc xin ly hôn anh Huỳnh Văn L.

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Minh K, sinh năm 06/3/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dương nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị Dương Thị T phải nộp, ngày 21/8/2019, chị T có nộp tạm ứng 300.000 đồng (theo biên lai số 0000641) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu án phí.

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. C;
- Chi cục THADS Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào